

HỘI THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐỒNG NAI



Người dự thi: Vũ Hà Phương
Lớp: 11 Sử

Trường: THPT Chuyên Lương Thế Vinh

Họ và tên: Vũ Hà Phương

Lớp: 11 SỬ

Ngày sinh: 19-06-2000

Nơi sinh: Thành phố Biên Hòa- Tỉnh Đồng Nai

Giới tính: Nữ

Nghề nghiệp: Học sinh

Dân tộc: Kinh

Hiện là: Đoàn viên

Nơi thường trú: 23A- Cư xá Gõ- Khu phố 10- Phường An Bình- Thành phố Biên Hòa – Tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ email: meoheo1906@gmail.com

HỘI THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA- LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

Câu 1: Hãy nêu tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.

Sinh ra trên dải đất hình chữ S, chúng ta tự hào rằng, dân tộc Việt Nam là dân tộc anh hùng, với khí phách quật cường, quyết chiến, quyết thắng mọi kẻ thù xâm lược và mỗi tác đất đều thấm đẫm xương máu của các thế hệ cha anh. Trải qua hai cuộc kháng chiến lâu dài vì độc lập, tự do của Tổ quốc, biết bao thế hệ thanh niên Việt Nam trong đó có những người con thân yêu của miền Nam và miền Bắc đã hăng hái lên đường, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc. Họ đã cống hiến hết tuổi thanh xuân, cống hiến cả cuộc đời, ra đi không tiếc máu xương để tạc dáng non sông, dựng hình đất nước. Rất nhiều người đã ngã xuống nơi chiến trận và mãi mãi yên nghỉ trong lòng đất mẹ, chúng ta hôm nay được sống trong độc lập, tự do, của hòa bình và hạnh phúc. Đất nước được rạng rỡ như ngày hôm nay là nhờ sự hy sinh to lớn của cha ông. Để tưởng nhớ những vị anh hùng kiên cường, bất khuất một đời vì tự do, độc lập của dân tộc, Quốc hội đã lấy tên của những vị anh hùng ấy làm tên cho những con đường. Thật tự hào biết bao, khi con đường nơi em đang ở mang tên nữ anh thơ – Võ Thị Sáu. Hình ảnh của chị đã đi vào những câu hát, đi vào lòng những người dân đất Việt:

“Mùa hoa lê - ki - ma nở
Ở quê ta miền đất đỏ
Thôn xóm vẫn nhắc tên người anh hùng
Đã chết cho mùa .. hoa lê - ki - ma nở
Đời sau vẫn còn nhắc nhở
Sông núi đất nước ơn người anh hùng
Đã chết cho đời sau
Người thiếu nữ ấy như mùa xuân
Chị đã dâng cả cuộc đời
Để chiến đấu với bao niềm tin ...”
(Biết ơn chị Võ Thị Sáu)



(Chị Võ Thị Sáu-tranh sưu tầm Internet)

Chị Võ Thị Sáu sinh năm 1933, ở xã Phước Thọ, quận Đất Đỏ, nay là huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vùng quê giàu truyền thống cách mạng. Khi chị tròn 13 tuổi, thực dân Pháp trở lại chiếm các địa bàn tại Bà Rịa lần thứ hai, trong đó có Đất Đỏ, nhìn thấy những cảnh giết người, cướp của tàn bạo của bọn thực

dân, tay sai Pháp, trong lòng chị đã hình thành một ý chí căm thù mãnh liệt, sâu sắc bọn thực dân xâm lược.

Trước sự đau thương và mất mát của quê hương, đã thúc đẩy các tầng lớp nhân dân trong huyện tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp, trong đó có chị Võ Thị Sáu. Chị vừa làm nhiệm vụ mua hàng, vừa làm nhiệm vụ giao liên để nắm tình hình địch và làm mật hộ viên công an xung phong Đất Đỏ. Tuy còn nhỏ tuổi nhưng chị rất mưu trí, lanh lẹ, luôn hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Và trở thành người đội viên công an xung phong Đất Đỏ. Chị đã dũng cảm, sáng tạo, tham gia nhiều trận chiến đấu để bảo vệ quê hương, trong đó nổi bật nhất là trận đánh diệt tên cai tổng nổi tiếng ác ôn ở Đất Đỏ vào năm 1949 và dùng lựu đạn phá cuộc mít tinh tuyên truyền do Pháp thực hiện tại huyện.

Bọn thực dân Pháp vô cùng lo sợ và căm tức đối với hoạt động của đội công an xung phong mà tiên phong là chị Võ Thị Sáu, nên từ đó, bọn chúng ra sức truy lùng ráo riết. Vào tháng 12/1949, trong một chuyến công tác tại Đất Đỏ, chị Sáu đã sa vào tay giặc, hơn một tháng bị giam giữ tại nhà tù Đất Đỏ và khám đường Bà Rịa. Bọn chúng dùng nhiều thủ đoạn tra tấn dã man nhưng vẫn không lấy được một lời khai nào từ chị, sau đó đưa chị về giam giữ ở khám Chí Hòa. Mặc dù bị địch giam giữ nhưng chị Sáu vẫn tiếp tục làm liên lạc cho các đồng chí trong khám và cùng các chị, em trong tù đấu tranh buộc địch phải cải thiện cuộc sống trong nhà tù. Trước tinh thần đấu tranh quyết liệt và không nao núng của chị Sáu cùng những đồng chí trong tù, dù không đủ bằng chứng, nhưng thực dân Pháp cùng tay sai vẫn kết án tử hình và đày chị ra Côn Đảo.



(Ảnh cắt từ phim về chị Võ Thị Sáu-*suu tầm Internet*)

Tại phiên tòa đại hình, tuy mới 17 tuổi, nhưng chị Võ Thị Sáu đã hiên ngang tỏ rõ khí phách anh hùng của một thiếu nữ Việt Nam làm cho lũ quan tòa và đông bọn đều phải nể sợ. Chị sang sảng khẳng định: "Yêu nước chống bọn thực dân xâm lược không phải là tội". Và khi tên quan tòa rung chuông ngắt lời chị, tuyên án: "Tử hình, tịch thu toàn bộ tài sản", chị đã thét vào mặt y: "Tao còn mấy thùng rác ở khám Chí Hòa, tụi bây vô mà tịch thu!". Tiếp đó là tiếng hô: "Đả đả thực dân Pháp!". "Kháng chiến nhất định thắng lợi!"

Chị Võ Thị Sáu hy sinh vào sáng ngày 23/01/1952. Khi giặc Pháp đưa chị ra xử bắn, với nét mặt ung dung, bước đi vững chắc, ngẩng cao đầu, cất lên bài hát Quốc tế ca, với tinh thần lạc quan cách mạng, chị đã thể hiện tinh thần bất khuất của người chiến sĩ cộng sản. Sự ra đi của chị đã để lại sự thương tiếc vô hạn đối với các đồng chí, đồng đội và đồng bào; đồng thời cũng là lời tố cáo đanh thép đối với sự dã man và âm mưu hèn hạ của bọn thực dân Pháp lúc bấy giờ.

“Có cái chết hóa thành bất tử
Có những lời hơn mọi lời ca
Có con người như chân lý sinh ra...”
(Hãy nhớ lấy lời tôi- Tố Hữu)

Chị là người tử tù đầu tiên ở Côn Đảo cũng là người nữ tù nhỏ tuổi nhất, chị đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng vũ trang nhân dân vào ngày 02/08/1993. Là người chiến sĩ kiên cường, dũng cảm, trung thành, chị Võ Thị Sáu vinh dự được Đảng ủy nhà tù Côn Đảo kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam và công nhận là Đảng viên chính thức.



(Chị Võ Thị Sáu lúc bị áp giải đi hành hình-*suru tâm Internet*)

Dù rất trẻ nhưng lời nói đanh thép, thái độ cứng cỏi, không hàng phục trước lũ ngoại xâm, lòng yêu nước mãnh liệt, một lòng vì tự do của dân tộc: Bốn giờ sáng ngày 23/1/1952, sau khi tên chánh án làm thủ tục thi hành án, viên cố đạo liền lên tiếng: "Bây giờ cha rửa tội cho con". Chị gạt phắt lời viên cha cố: "Tôi không có tội. Chỉ có kẻ sắp hành hình tôi đây mới là có tội...". Ông ta kiên nhẫn thuyết phục: "Trước khi chết, con có điều gì ân hận không?". Chị nhìn thẳng vào mặt ông ta và mặt tên chánh án, trả lời: "Tôi chỉ ân hận là chưa tiêu diệt hết bọn thực dân cướp nước và lũ tay sai bán nước".

Ra đến pháp trường, tên chánh án hỏi chị: "Còn yêu cầu gì trước khi chết?". Chị nói: "Không cần bịt mắt tôi. Hãy để cho đôi mắt tôi được nhìn đất nước thân yêu đến giây phút cuối cùng và tôi có đủ can đảm để nhìn thẳng vào họng súng của các người!". Nói xong, chị bắt đầu cất cao tiếng hát. Chị hát bài Tiến quân ca. Giọng hát của người con gái Đất Đỏ lúc này thiết tha bay bổng, say sưa át cả tiếng tên chánh án đọc lệnh thi hành án tử hình và tiếng hô ra lệnh cho toán lính lên đạn của tên đội trưởng. Khi tên chỉ huy ra lệnh cho bọn lính chuẩn bị nổ súng thì chị lập tức ngưng hát và hét lên: "Đả đảo thực dân Pháp!". "Việt Nam độc lập muôn năm!". "Hồ Chủ tịch muôn năm!".

Ở chị đã sáng bừng lên lòng nồng nàn yêu nước, yêu cách mạng. Kiên quyết không cùng chiến tuyến với Pháp, dù bị tra tấn, hành hạ dã man vẫn không hé miệng nửa lời; dù có bao nhiêu khoan hồng, chị vẫn một mực ủng hộ kháng chiến, ủng hộ cho độc lập tự do, tin vào Đảng, tin vào Bác, đả đảo lũ bán nước, cướp nước.

Lòng yêu nước không phải là những thứ quá cao xa, nó nằm ở ý thức và hành động của mỗi người. Lòng yêu nước khiến chúng ta trở nên mạnh mẽ hơn, tiếp thêm cho ta niềm tin vào cuộc sống, cho ta hy vọng về sự phát triển vươn lên của Tổ quốc. Là động lực để ta lao động, cống hiến cho đất nước ngày một tươi đẹp. Lòng yêu nước như một làn sóng âm ỉ trong tim chúng ta, để rồi khi đất nước bị xâm lăng, nó cuốn hết những sợ hãi, chống lại bè lũ bán nước, cướp nước. Trong thời kỳ kháng chiến, lòng yêu nước đã cho ta niềm tin chiến thắng dù thế lực địch có mạnh đến đâu. Lòng yêu nước chính là đứng lên, cầm súng ra trận chiến đấu với kẻ thù. Mọi khó khăn, gian khổ đều không ngần ngại, xông lên phía trước dành lại độc lập tự do cho nhân dân. Bởi vì người Việt hiểu rằng ở sau lưng họ không chỉ là một khoảng trống, không chỉ là những kỷ niệm nhạt mờ, hỗn độn, mà sau đây có một lịch sử lâu dài, vẻ vang của dân tộc. Lòng yêu nước lúc đó chính là cố gắng không ngừng nghỉ, cố gắng ngày và đêm để giữ lấy độc lập của đất nước. Quân thù tuy hung ác nhưng ý chí chiến đấu của nhân dân càng mạnh mẽ hơn. Tình yêu nước nồng nàn và tha thiết đó là vũ khí để chiến thắng kẻ thù. Do đó khi ông Lê Lai thay áo cho ông Lê Lợi để tìm cái chết hy sinh, không phải là một hành

động của kẻ tuyệt vọng, cũng như khi Trần Hưng Đạo chỉ vào dòng sông Bạch Đằng cương quyết không quay trở về nếu không chiến thắng.

Trong thời bình, lòng yêu nước được thể hiện với hình ảnh của những con người ngày đêm cống hiến dựng xây và bảo vệ đất nước. Từ anh lính nơi hải đảo đến những vùng biên giới xa xôi đang ngày đêm canh giữ vùng trời yêu thương của tổ quốc. Đến các anh chị công nhân, các bác nông dân đang sản xuất ra nhiều sản phẩm làm giàu cho đất nước. Đến các thầy cô giáo cùng học sinh, các anh chị sinh viên đang miệt mài trên giảng đường trên bục giảng để đến chân trời tri thức, đưa tri thức phục vụ đất nước. Hoặc các chiến sĩ công an đang làm nhiệm vụ, hi sinh bản thân mình để truy quét tội phạm bảo vệ bình yên cho nhân dân...

Thế nhưng, sống trong thời bình, sống trong cuộc sống đủ đầy, vẫn còn một bộ phận các bạn trẻ chưa nhận thức được giá trị của hòa bình, xem nhẹ lịch sử dân tộc. Ví như thực trạng về việc học môn Lịch sử: “Ở trường THPT Triệu Sơn 1, tôi thấy có nhiều học sinh cứ sau khi có điểm miệng thì không học bài cũ, học hành chệnh mảng, qua loa và có khi vừa học môn Sử lại vừa mang môn khác ra để học. Tình trạng này chỉ chấm dứt khi giáo viên nhắc nhở. Sau đó các em học rất miệt cưỡng.” (Trích “Cảm nang học tập”). Không chỉ vậy, thái độ của một số phụ huynh cho rằng học Sử sẽ không có tương lai. Nhưng, tương lai ở đâu khi quá khứ không tồn tại? Phát triển ở đâu khi đất nước còn trong mưa bom lửa đạn? Không có những con người vì từng tấc đất mà đổ bao xương máu; vì độc lập, tự do không tiếc thân mình, làm sao có được bát cơm trắng chúng ta ăn hàng ngày, làm sao có được những con đường, trường học, bệnh viện như hôm nay? Phải chăng nhịp sống quá vội vã đã khiến con người ta quên đi nguồn cội, quên đi máu thịt của mình?

Là người Việt Nam, chúng ta yêu đất nước Việt Nam của chúng ta hơn ai hết, dù đất nước này còn nghèo nàn, thiếu thốn. Chiến tranh đã qua đi, nhưng hậu quả của bom đạn tàn phá xưa đâu phải đã hết. Nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một cơ sở vật chất yếu kém, lạc hậu, nên với sự nỗ lực phi thường của toàn Đảng, toàn dân từ ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, đặc biệt là với công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo, thực hiện từ mười năm nay – đã bù đắp phần nào mất mát, hàn gắn lại các vết thương chiến tranh xưa.

Lòng yêu nước là vẻ đẹp tâm hồn của mỗi con người sống trong một quốc gia, một lãnh thổ. Lòng yêu nước xuyên suốt qua thời gian, qua không gian là một tình cảm vĩnh hằng, vĩnh cửu. Qua từng thời kỳ, từng giai đoạn lịch sử mà lòng yêu nước có những vẻ đẹp riêng. Bốn câu thơ sau đây có lẽ nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm đã nói hộ chúng ta về lòng yêu nước và trách nhiệm của chúng ta về đất nước:

“Em oi em

Đất nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở

Làm nên đất nước muôn đời”

Trân trọng nguồn cội cũng là trân trọng chính bản thân mình. Đừng mãi ham mê những vật chất bên ngoài mà làm mất đi giá trị chính con người bạn. Đừng mãi mê theo đuổi xa vời khi bạn đứng chưa vững. Phải nhận thức rõ chúng ta được sống trong thời kỳ độc lập là do ai đã cho ta, chúng ta được sống trong hạnh phúc đủ đầy ai đã giúp ta? Vì thế, hãy biết trân quý.

Hãy yêu thương những người thân gần gũi nhất của mình: ông bà, cha mẹ, họ hàng nội ngoại, thầy cô giáo, bạn hữu và thể hiện lòng yêu thương ấy bằng thái độ chăm sóc, vâng lời, lễ độ, giúp đỡ nhau... Phải biết vị tha, không nên chỉ đòi hỏi mọi người phải đặc biệt quan tâm chăm sóc đến riêng mình một cách vị kỉ. Ngoài ra, chúng ta còn phải biết yêu quý với ý thức giữ gìn các vật dụng bình thường nhất, gần gũi nhất trong đời sống của mình: đồ dùng trong gia đình, tài sản công cộng, biết gắn bó với làng xóm, khu phố mình đang sống.

Trong thời đại chúng ta, đặc biệt đất nước chúng ta hôm nay, yêu Tổ quốc chính là yêu chủ nghĩa xã hội, hòa mình vào mọi hoạt động đổi mới và xây dựng đất nước làm cho dân giàu nước mạnh. Bên cạnh đó, cần nâng cao tinh thần yêu nước của thế hệ trẻ, cách nhìn của mọi người qua những cuộc thi bỏ ích như Hội thi Tìm hiểu Văn hóa- Lịch sử Đồng Nai, cần được tuyên truyền và hưởng ứng rộng rãi hơn nữa. Để qua những tấm gương của những vị anh hùng dân tộc sẽ là bài học, là kinh nghiệm, là hành trang để ta vững bước vào đời, làm đẹp cho non sông, đất nước.

Nữ Anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu là một biểu tượng huyền thoại, một người có lòng nồng nàn yêu nước, sẵn sàng vì Tổ quốc mà dâng hiến máu xương, sẵn sàng vì Tổ quốc mà quên đi thân mình. Tràn đầy tinh thần lạc quan cách mạng, trước họng súng kẻ thù không hề run sợ, tỏ rõ được khí phách của người yêu nước, yêu cách mạng, tin tưởng tuyệt đối vào thắng lợi của cuộc cách mạng, chấp nhận hy sinh đời mình vì tương lai tươi sáng của dân tộc. Một người con gái 17 tuổi, trước khi chết chỉ muốn nhìn thấy non sông, Tổ quốc; yêu lắm, tự hào lắm, tin tưởng lắm vào một tương lai độc lập của dân tộc chị mới mạnh mẽ hét lên: “Đả đảo thực dân Pháp!”. “Việt Nam độc lập muôn năm!”. “Hồ Chủ tịch muôn năm!”.



(Tượng đài chị Võ Thị Sáu-*suu tâm Internet*)

Chị là tấm gương sáng để noi theo, nguyện hết lòng mình ra sức phấn đấu rèn luyện về thể chất, nâng cao trình độ về mọi mặt để cống hiến cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ quê hương Đồng Nai nói riêng và cả đất nước Việt Nam nói chung, đưa đất nước ta ngày càng phát triển phồn vinh, văn minh và giàu đẹp, sánh vai cùng các cường quốc năm châu:

“Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp được hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.”

(Hồ Chí Minh)

Câu 2: Hãy tường thuật sự kiện hoặc kể lại câu chuyện có thật mà bạn tâm đắc nhất trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng tỉnh Đồng Nai.

Mỗi tấc đất này đều phải đổi bằng xương máu và mồ hôi của các thế hệ người Việt Nam. Bởi vậy, “Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”! Đây là bản phận, là tình cảm, là trách nhiệm và nghĩa vụ thiêng liêng của tất cả những ai mang dòng máu Lạc Hồng. Đây là lẽ đương nhiên, là điều tất yếu. Với Bác Hồ, “giữ nước” trước hết là quyết tâm chiến đấu, hy sinh để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ nền độc lập, thống nhất và chủ quyền của đất nước. Để giành được chiến thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn đất nước, lập ra thời kỳ độc lập, tự chủ, phát triển mới cho dân tộc, không ít người đã hy sinh thân mình vì tương lai đất nước. Dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng trong chiến dịch Hồ Chí Minh đã giải phóng đất nước nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng, trong đó chiến dịch tôi tâm đắc nhất là Chiến dịch Xuân Lộc.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Xuân Lộc (Long Khánh) luôn luôn là một trong những trọng điểm "bình định" của Mỹ ngụy ở miền Đông Nam bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ địa phương, quân dân Xuân Lộc - Long Khánh đã lập nên những chiến công xuất sắc, đặc biệt trong trận quyết chiến chiến lược mùa xuân 1975, đập tan cánh cửa thép của Mỹ ngụy ở phía Đông Bắc Sài Gòn, góp phần to lớn trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.



(Long Khánh trong chiến dịch mùa xuân 1975-*suu tâm*)

Trước sự nổi dậy mạnh mẽ của nhân dân ta, cuối tháng 3-1975, trên khắp chiến trường miền Nam, quân Đoàn I và II của ngụy bị đập tan. Ta giải phóng các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, chế độ tay sai ở Sài Gòn đang đứng trước nguy cơ sụp đổ. Trong tình thế đó, để cứu vãn tình hình, ngày 28-3-1975, trung tướng Mỹ Uây-en, đại sứ Mỹ Mác-tin cùng phái đoàn quân sự cao cấp của Nhà trắng đến Sài Gòn, bàn định việc cứu nguy cho chế độ ngụy ở Sài Gòn. Uây-en quyết định xây dựng một tuyến phòng thủ mới chốt tại thị xã Phan Rang, nối liền với Xuân Lộc làm căn cứ trung tâm và Tây Ninh là chốt phía Tây Bắc. Đây được xem như là một nước cờ quan trọng mà trung tướng Mỹ đang phải đánh cược. Bởi, Uây-en nhấn mạnh với Thiệu là "Phải giữ cho được Xuân Lộc, mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn". Ngay trong ngày 28-3, Uây-en cùng tướng ngụy Cao Văn Viên bay lên Xuân Lộc để thị sát và trực tiếp chỉ huy xây dựng tuyến phòng thủ Xuân Lộc. "Tuyến phòng thủ thép Xuân Lộc" được xây dựng với hàng ngàn lính thuộc các đơn vị tinh nhuệ nhất của chúng ở quân đoàn 3. Nguyễn Văn Thiệu đã hứa hẹn với quan thầy: "Dù có chết, tôi cũng quyết giữ cho được Xuân Lộc".

Nhận thức rõ tính chất quan trọng và vị trí chiến lược của thị xã Long Khánh, Hội nghị của Khu ủy miền Đông (từ 31-1-1975 đến 8-2-1975) đã xác định: "Thị xã Long Khánh là một trong những nơi ta dứt điểm cuối cùng, nơi Đảng bộ miền Đông hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân của mình" Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Khu ủy và Tỉnh ủy, Thị ủy Long Khánh đã hạ quyết tâm: Dùng ba mũi chính trị, binh vận kết hợp với vũ trang và cơ sở mật bên trong để bức hàng, bức rút các đồn, bót địch ở các xã vùng ven, tạo bàn đạp cho chủ lực (quân đoàn 4) tiến công tiêu diệt địch ở thị xã Long Khánh. Và, đến cuối tháng 3-1975, bằng lực lượng tại chỗ, thị xã Long Khánh đã giải phóng 4 ấp phía bắc thị xã: Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn, Bình Lộc, đây là một bước ngoặt của chiến dịch.

Trong lúc đó, bộ đội tỉnh, huyện tiến công giải phóng Suối Cát, ngã ba ông Đồn đến Trà Tân 2 (lộ 3), đồn điền cao su ông Quê, bức rút đồn Nam Hà, Mai Thọ Bích, tua Mã Trắng, bộ đội khu giải phóng Định Quán, làm chủ lộ 20. Như vậy, trước chiến dịch Xuân Lộc, các lực lượng vũ trang Long Khánh đã giải phóng các vùng ven thị xã, tạo bàn đạp đứng chân cho chủ lực quân đoàn 4.

Mặt khác, nhân dân thị xã Long Khánh đã chuẩn bị lương thực, thực phẩm cung cấp cho chiến dịch. Nhân dân đã dựa vào các kho dự trữ 7.500 tấn gạo, 17.000 ống thuốc cầm máu, 43000 lọ thuốc kháng sinh, 4.000 kg bột ngọt, hàng chục triệu đồng và nhiều hàng hóa khác phục vụ chiến dịch.



(Ảnh minh họa-sưu tầm Internet)

Thắng lợi của Đảng bộ, quân dân Long Khánh trước chiến dịch Xuân Lộc đã được bộ Tư lệnh quân khu 7 đánh giá cao bởi: Việc áp sát của quân khu chung quanh thị xã đã tạo điều kiện cho Miền quyết định đánh chiếm tiểu khu Long Khánh. Từ ngày 4-4-1975, đội biệt động và trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh đã bí mật dẫn đường cho trinh sát sư đoàn 1, sư đoàn 7 (quân đoàn 4) vượt qua các hàng rào, tua, chốt gác của địch vào thị xã điều nghiên, nắm tình hình và lên phương án tác chiến. Hàng ngàn lá cờ Mặt trận đã được Thị ủy Long Khánh chuyển vào cho các cơ sở bí mật bên trong. Truyền đơn binh vận được rải nhiều nơi đánh vào tư tưởng, làm rệu rã thêm tinh thần của binh lính Ngụy.

Sáng ngày 9-4-1975, chiến dịch Xuân Lộc bắt đầu. Sau các loạt pháo bắn cấp tập vào những mục tiêu trong thị xã, các cánh quân của ta nổ súng tiến công trên hai hướng Đông Bắc và Tây Bắc. Chỉ sau một giờ chiến đấu, quân ta đã chiếm được căn cứ biệt động quân, trụ sở tình báo CIA Mỹ ở nội ô thị xã. Trên hướng tây thị xã, sư đoàn 6 vẫn làm chủ lộ 1 từ đèo Mẹ bông con đến ấp Phan Bội Châu. Hướng bắc thị xã tiểu đoàn 445 bộ đội địa phương tỉnh và k8-bộ đội huyện đánh tan liên đoàn 936 tại Bình Phú, Suối Cát bắt sống 117 tên. Từ ngày 11 đến 13-4, các lực lượng du kích và bộ đội địa phương bao vây căn cứ Núi Thi, giải phóng các xã và các đồn điền cao su: Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Suối Râm... mở rộng bàn đạp đứng chân cho các đơn vị bộ đội chủ lực.

Ngày 12-4, địch cho máy bay oanh kích dữ dội xuống các vị trí trong nội ô thị xã Long Khánh và khu vực phía Bắc chi khu Tân Phong. Lữ đoàn dù ngụy số 1 được máy bay đổ xuống ngã ba Tân Phong phối hợp cùng sư đoàn 18 bên trong đánh ra để giải tỏa áp lực của quân ta. Để tránh thiệt hại cho dân, bộ chỉ huy chiến dịch chỉ đạo tập trung hỏa lực mạnh, sử dụng pháo binh cấp tập diệt các cứ điểm quân sự bên trong thị xã, kéo địch ra ngoài thị xã từ cổng ngã ba Dầu Giây lên giáp với Lâm Đồng. Ngày 15-4, sư đoàn 6 diệt gọn chiến đoàn 52 thuộc sư đoàn 18 ở ngã ba Dầu Giây, giải phóng hoàn toàn lộ 20, làm chủ phía tây thị xã. Tạo nên móng cho những lần tấn công tiếp theo.

Địch đưa bộ chỉ huy quân đoàn 3 lên Trảng Bom để chỉ huy cuộc hành quân giải tỏa, nhưng các mũi ứng cứu của địch trên quốc lộ 1 đều bị đập tan. Liên tục trong các ngày từ 16 đến 19-4, quân ta bắn hàng ngàn quả đạn pháo vào các mục tiêu quân sự của địch trong thị xã. Đảng viên, cơ sở cốt cán và quần chúng đã vận động làm tan rã hàng trăm binh lính địch. Trong cơn tuyệt vọng, địch càng tỏ ra điên cuồng, chúng cho máy bay trút bom đạn vào thị xã và vùng ven (trong đó có hai quả bom hơi ngạt CBU). Thế cùng, bọn đầu sỏ chỉ huy lập kế hoạch rút chạy.



(Ảnh minh họa-sưu tầm Internet)

Ngày 18-4, lữ đoàn dù số 1 nhận lệnh rút về phía Nam chi khu Tân Phong để yểm trợ cho hướng rút chạy trên liên tỉnh lộ 2. Tướng Lê Minh Đảo, tư lệnh sư đoàn 18 ra lệnh "tùy nghi di tản". 22 giờ ngày 20-4-1975 hơn 220 xe quân sự của địch chen nhau rút chạy về hướng lộ 2. Quân ta tổ chức chốt chặn và truy kích, bắt sống tên Đại tá tỉnh trưởng Phạm Văn Phúc và đám tùy tùng. Rạng sáng ngày 21-4-1975, tuyến phòng thủ cuối cùng của địch tại thị xã Long Khánh ở phía Đông Bắc Sài Gòn hoàn toàn bị phá vỡ.

Chiến dịch Xuân Lộc toàn thắng. Thị xã Long Khánh hoàn toàn được giải phóng. Ngay trong đêm 2-14, khi phòng tuyến Xuân Lộc hoàn toàn sụp đổ tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã phải tuyên bố từ chức, tìm đường trốn chạy ra nước ngoài.



(Ảnh minh họa-sưu tầm Internet)

Cùng trong thời điểm này, bên kia bờ đại dương, tổng thống Mỹ cũng công khai nhìn nhận: Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã kết thúc với Mỹ.

Chiến dịch Xuân Lộc toàn thắng khẳng định sự sáng suốt lựa chọn điểm yếu của địch, quân và dân ta luôn chủ động, sáng tạo trong chiến đấu chống lại cuộc tập kích, huy động được sức mạnh tổng hợp của thế trận phòng không nhân dân để đối phó có hiệu quả với những thủ đoạn đánh phá nham hiểm của địch, chỉ đạo mở chiến dịch tiến công có ý nghĩa quyết định toàn cuộc của Trung ương Đảng, Trung ương Cục, Bộ Tư lệnh Miền; giúp Trung ương hạ quyết tâm mở chiến dịch mang tên Bác Hồ "Chiến dịch Hồ Chí Minh" giải phóng hoàn toàn miền Nam. Đây là một điểm son chói lọi ghi đậm dấu ấn lịch sử trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Long Khánh, Đồng Nai, là tài sản vô giá của quê hương, là niềm tự hào của thế hệ hôm nay và mai sau.



(Ảnh minh họa-sưu tầm Internet)